TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày: 25 – 01 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đức Cảnh;
2. Ông Lê Hồng Việt;

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Thành Đô – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/HSST ngày 03 tháng 01 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/HSST ngày 12/01/2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **ĐINH ĐỨC C**, sinh năm 1978 tại thị trấn VL, huyện Chiêm Hoá;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm 5 nhà máy Z129, xã ĐB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12;

Con ông: Đinh Thái Q (đã chết) và con bà: Trần Lệ N sinh năm 1950;

Anh, chị, em ruột: có 03 anh chị em, bị cáo là thứ hai;

Vợ Nguyễn Thị Kim D - Sinh năm 1978;

Con: Có 01 con sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Tuyên Quang trong vụ án khác.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **TRẦN VĂN K** - Sinh năm1984 tại xã TQ

Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Xóm TA, xã TQ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 08/12;

Con ông: Trần Tử B sinh năm 1950 và Con bà: Phùng Thị C, sinh năm 1954; Anh, chị, em ruột: có 04 anh chị em, bị cáo là thứ tư;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số: 15/2009/HSPT ngày 15/5/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt Trần Văn K 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 năm về tội Đánh bạc;

- Bản án số: 65/2013/HSST ngày 31/7/2013 của Tòa án nhân dân Thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Trần Văn K 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (ngày 17/8/2015, K đã chấp hành xong bản án);

- Quyết định số: 6683/QĐ-CT ngày 28/11/2011 của UBND huyện Yên Sơn đưa Trần Văn K vào cai nghiện tại công trường 06;

- Quyết định số: 1492/QĐ-CT ngày 11/6/2012 của UBND huyện Yên Sơn đưa Trần Văn K vào cai nghiện tại công trường 06;

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an an tỉnh Tuyên Quang trong vụ án khác.

Có mặt tại phiên tòa.

+ Bị hại: Ông Mai Thế D, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Xóm 4, xã TM, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Có đơn xin xử vắng mặt.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Đỗ Xuân Huy, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Xóm Km 9, xã TQ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang;

Có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo Đinh Đức C, Trần Văn K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 15/10/2017, Đinh Đức C trú tại xóm 5 nhà máy Z129, xã ĐB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22HA-6990 (xe của ông Trần Tử Bình là bố của Trần Văn K) chở Trần Văn K trú tại xóm TA, xã TQ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang mang chiếc cây máy vi tính của C đến cửa hàng cầm đồ D Ngãi của ông Mai Thế D trú tại xóm 4, xã TM, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang để cầm cố. Khi K đang cùng ông D thỏa thuận và kiểm tra máy tính thì C đứng bên cạnh nhìn thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng của ông D đang để trên bàn gần đó, quan sát không ai để ý C trộm cắp chiếc điện thoại cho vào túi áo đang mặc. Do máy tính đã cũ nên ông D không nhận cầm cố, C và K đi về. Trên đường về C nói cho K biết đã trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 5 tại cửa hàng cầm đồ và đưa cho K giữ. Sau đó cả hai đi về phòng trọ của C tại khu vực xóm 16, xã TM, huyện Yên

Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Đến nơi C tháo sim điện thoại ra và bảo K mang điện thoại đi bán, K mang chiếc điện thoại đến cửa hàng mua bán điện thoại của Đỗ Xuân Huy ở Km9, xã TQ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang bán cho anh Huy với giá 400.000 đồng, sau đó C, K chi tiêu hết số tiền trên.

Tại kết luận định giá tài sản số: 63 ngày 18/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Sơn kết luận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 loại 16g có giá trị 2.690.000 đồng *(Hai triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng)*.

Tại bản Cáo trạng số 02/QĐ- KSĐT ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Đinh Đức C về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, bị cáo Trần Văn K về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Đức C, Trần Văn K tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng nêu. Các bị cáo không kêu oan và các bị cáo hoàn toàn nhất trí về Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Sơn, kết luận đối với chiếc điện thoại di động bị cáo C trộm cắp của ông D. Các bị cáo không đề nghị định giá lại tài đã trộm cắp. Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

Người bị hại ông Mai Thế D có đơn xin xử vắng mặt, ông Trần Tử Bình đã nhận lại tài sản, không đề nghị bị cáo bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Xuân Huy có đơn xin xử vắng mặt, không yêu cầu bị cáo hoàn trả tiền mua điện thoại. Ông Trần Tử Bình (là bố của bị cáo K, là chủ sở hữu xe máy do K sử dụng khi tiêu thụ tài sản trộm cắp) vắng mặt.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên hành vi phạm tội, tội danh, điều khoản đã truy tố các bị cáo; đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Đức C từ 06 tháng đến 09 tháng tù; đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn K từ 06 tháng đến 09 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không giải quyết;

Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự truy thu của mỗi bị cáo 200.000đ tiền do bán điện thoại mà có;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận nội dung luận tội của Kiểm sát viên, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án để các bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình, xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

1. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi bị truy tố, xét xử: Tại phiên tòa các bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/10/2017, tại xóm 4, xã TM, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, Đinh Đức C, trú tại xóm 5 nhà máy Z129, xã ĐB, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone 5, trị giá 2.690.000 đồng *(Hai triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng)* của ông Mai Thế D trú tại xóm 4, xã TM, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Trần Văn K trú tại xóm TA, xã TQ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi tiêu thụ 01 điện thoại di động Iphone 5, trị giá 2.690.000đồng do Đinh Đức C trộm cắp. Luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

3. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Đức C đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn K biết rõ điện thoại bị cáo Đinh Đức C đưa bán là tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn mang đi bán, bị cáo Trần Văn K có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội đánh bạc, Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Hiện nay, các bị cáo đều đang bị giam giữ về một hành vi vi phạm khác, do đó cần phạt hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo đều có bố, mẹ là người có công với Cách mạng. Do đó các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Đinh Đức C là người phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

4. Về áp dụng pháp luật và quyết định hình phạt: Bị cáo Đinh Đức C phạm tội được quy định tài khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo Trần Văn K phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999, Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999. Các điều luật về tố tụng hình sự là áp dụng Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào tính chất của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà, Hội đồng xét xử xử bị cáo C ở khức khởi điểm của khung hình phạt là khởi điểm do Kiểm sát viên đề nghị; Xử bị cáo K trên mức khởi điểm của khung hình phạt nhưng trong phạm vi khoảng thời hạn phạt tù do Kiểm sát viên đề nghị.

Về hình phạt bổ sung; Xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, là lao động tự do nên không xử phạt bổ sung các bị cáo.

5. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo hoàn trả khoản tiền có được do bán điện thoại nên Toà án không xem xét.

Kiểm sát viên đề nghị truy thu số tiền do bị cáo K bán điện thoại mà có là không phù hợp vì khoản tiền này do anh Huy không yêu cầu các bị cáo phải trả. Đây là quyền dân sự của của anh Huy, do đó không truy thu tiền của các bị cáo.

Đối với ông Trần Tử B: Toà án xác định ông B không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Chiếc xe máy do bị cáo K mượn của ông B. Ông B không biết bị cáo K sử dụng vào việc gì. Cơ quan Điều trả đã trả lại xe cho ông B là phù hợp quy định của pháp luật.

6. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

7. Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố*: Các bị cáo **Đinh Đức C** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo **Trần Văn K** phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

*Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999;

Xử phạt bị cáo **Đinh Đức C 06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999;

Xử phạt bị cáo **Trần Văn K 09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đinh Đức C và bị cáo Trần Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND huyện Yên Sơn (2 bản);
- Bị cáo; bị hại;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS;
- Lưu TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Anh Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Cảnh **Lê Hồng Việt** **Phan Anh Thành**